

Bản án số: **69a/2019/HS-ST**
Ngày 10 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Chương.

2. Ông Nguyễn Đắc Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019, đối với:

Bị cáo: Võ Tú H, sinh năm 1996, tại Long An. HKTT: 890/1C đường V, phường M, Quận S, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Võ Thanh H, mẹ: Nguyễn Thị Tường V; Chồng: Trần Văn K, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (vắng mặt)

Bị hại: Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm 1972. Địa chỉ: đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Tú H là người làm thuê phục vụ tại quán cà phê số 1013/21 đường B phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu do chị Nguyễn Thị Mỹ K làm chủ. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/4/2017, chị K có công việc phải đi ra ngoài nên nhờ H ở nhà trông coi quán. Khi chị K đi được khoảng 10 phút và thấy trong quán không có khách nên H nảy sinh ý định trộm cắp tiền để tiêu xài, H đi ra phía sau nhà lấy 01 đoạn thanh sắt dài khoảng 50cm (loại xà beng) rồi đến chỗ

quầy pha chế nơi để chiếc bàn làm việc của chị K rồi dùng đoạn thanh sắt này cạy phá cửa tủ bàn. Sau khi mở được cửa tủ, H lục soát thấy ở góc tủ có 01 xấp tiền lấy kiểm tra được 75.000.000đ (tờ có mệnh giá 500.000đ), khi thấy trong tủ có 01 chiếc túi xách màu đỏ kiểm tra bên trong có số tiền là 27.000.000đ (tờ mệnh giá 500.000đ) và tiếp tục lấy 01 con heo đất màu xanh trong tủ đập vỡ thấy bên trong có số tiền 27.000.000đ (tờ mệnh giá 500.000đ), tổng cộng 129.000.000đ. Sau khi chiếm đoạt số tiền trên, H cất giấu trong người rồi thu gom những mảnh vỡ ở hiện trường và con heo đất màu xanh mang đi vứt bỏ ở bụi chuối khu vực phía sau nhà số 1013/23 đường B, phường M, riêng đoạn thanh sắt H để dưới gầm tủ làm việc rồi bỏ trốn. Khoảng 20 phút sau, chị Nguyễn Thị Mỹ K về nhà kiểm tra phát hiện bị mất toàn bộ số tiền và tài sản khác để trong tủ bàn nói trên nên đến trình báo Công an Phường M lập hồ sơ.

Số tiền khi chiếm đoạt được, H mua 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone với giá 6.750.000đ/1chiếc, H cho bạn trai Nguyễn Thanh P 01 chiếc điện thoại và 47.000.000đ, cho bà Huỳnh Thị H 500.000đ, số tiền còn lại H dùng tiêu xài cá nhân.

Tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố V Võ Tú H khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tuy nhiên qua điều tra, anh Phong chỉ thừa nhận H cho 12.500.000đ, Phong đã dùng mua điện thoại 2.700.000đ, chuộc xe 2.500.000đ còn lại tiêu xài cá nhân. Anh Phong và bà Hận không biết tài sản do H trộm cắp mà có, hiện anh Phong đã bồi thường cho chị K 12.500.000đ.

Theo chị Nguyễn Thị Mỹ K trình báo ngoài số tiền 129.000.000đ, H còn lấy 01 lắc kim loại vàng 18K, 03 chỉ, 02 chiếc nhẫn kim loại vàng 18K, 02 chỉ, 01 sợi dây chuyền kim loại vàng 18K, 04 chỉ. Tuy nhiên, qua điều tra, H không thừa nhận, Cơ quan điều tra cũng không xác định được bị cáo đã chiếm đoạt số vàng trên và chị K cũng không cung cấp được cứ chứng minh bị chiếm đoạt số vàng này.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đoạn thanh sắt kích thước dài 50cm, 01 con heo đất màu xanh bị vỡ. Hiện đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKSTPVT ngày 11/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Võ Tú H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 100.000.000đ, xác nhận anh Phong đã bồi thường 12.500.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Võ Tú H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù; Về vật

chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 1 con heo đất và 1 cây sắt; Về trách nhiệm dân sự: chấp nhận yêu cầu của bị hại buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 100.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Xét thấy, trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo Võ Tú H bỏ trốn và việc truy nã bị cáo không có kết quả, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/4/2017, tại quán cà phê địa chỉ số 1013/21 đường B, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, do chị Nguyễn Thị Mỹ K làm chủ, bị cáo Võ Tú H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị K 129.000.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu đồng). Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Võ Tú H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với lời khai của bị hại bị chiếm đoạt 01 lắc kim loại vàng 18K, 03 chỉ, 02 chiếc nhẫn kim loại vàng 18K, 02 chỉ, 01 sợi dây chuyền kim loại vàng 18K, 04 chỉ. Tuy nhiên, lời khai này không có căn cứ nên không có căn cứ xử lý đối với bị cáo về số vàng này. Do đó, Viện kiểm sát chỉ truy tố bị cáo về hành vi chiếm đoạt số tiền 129.000.000đ là đúng quy định.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở và tin tưởng của bị hại nhờ trông coi nhà để lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: 01 con heo đất bị vỡ và 01 thanh sắt không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số

tiền 100.000.000đ. Xét thấy, số tiền bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường nhỏ hơn số tiền bị cáo đã chiếm đoạt nên chấp nhận.

[8] Đối với số tiền 12.500.000đ và 500.000đ bị cáo đã cho anh P và bà H, anh P, bà H không biết do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[9] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản và mức hình phạt áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Võ Tú H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường là $100.000.000đ \times 5\% = 5.000.000đ$;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Tú H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Võ Tú H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con heo đất bị võ và 01 thanh sắt.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục THADS thành phố V đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 135/BB.THA ngày 14/5/2018).

3. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Võ Tú H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mỹ K 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí: Bị cáo Võ Tú H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều

30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Những người TGTT;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG TRÍ THỨC